

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 02 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Quốc Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Thái Hoàng L (tên gọi khác: T1), sinh năm 1977 tại thành phố Hồ Chí Minh; trú tại tổ 2, ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp thợ cưa củi; trình độ văn hóa không biết chữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Thái N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị Mỹ C, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1974 và nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1983 và 04 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2017 cho đến ngày 29/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Vũ Thị Hải A** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị hại: **Phan Văn T**, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Tổ 7, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Huỳnh Ngọc P**, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: Tổ 2, ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

2. **Phan Văn T2**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2015, Thái Hoàng M và Thái Hoàng S đến quán Karaoke ĐT tại ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Bình Phước do ông Phan Văn T3 làm chủ để hát Karaoke, tại quán M và S gọi 01 két bia Sài Gòn xanh, 01 đĩa trái cây, 01 đĩa hạt điều và 01 tiếp viên là chị Lê Mỹ L phục vụ. Đến 21 giờ thì S, M nghỉ uống và rủ chị L đi chơi nhưng chị L không đồng ý nên M, S gọi bia để uống tiếp nhưng bà Hồ Thị Đ là vợ của chủ quán nói “hết giờ rồi, không bán nữa”, nghe vậy M không chịu về mà chửi thề, thách thức, đòi kiểm tra quán nên bà Đ đi đóng cửa để báo Công an xã ĐN đến giải quyết thì S năn nỉ bà Đ mở cửa để M, S đi về.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M cùng S đến quán hủ tiếu của anh Nguyễn Thái Q để ăn tối, cùng lúc này Phan Văn T là con trai của ông T3, bà Đ cũng đến quán hủ tiếu ăn tối cùng với Phan Văn T2 và Nguyễn Hoàng Minh Th.

Khi đến quán hủ tiếu, thấy chiếc xe mô tô hiệu Attila màu trắng của M, T hỏi “ĐM chúng mày, xe này của ai”, S hỏi lại “Có chi không em” thì T đi lại chỗ M, S đang ngồi nói “Tụi mày vô quán 96 quây phải không?”, đồng thời T dùng tay phải cầm tô đựng hủ tiếu của S đang ăn trên bàn đập 01 cái trúng vào trán S làm chảy máu, thấy vậy, M bỏ chạy vào nhà người dân trốn còn S chạy về nhà Thái Hoàng L cách đó khoảng 300m, đến nơi S đứng trước hiên nhà nói lớn “tụi bây ơi chạy lên cứu thằng M, tụi đám con ông Đ T đánh thằng M nằm một đồng rồi”, Thái Hoàng S1 đang nằm trong nhà đi ra hỏi “ai đánh anh” thì S trả lời “đám con Đ T”, nói xong S quay lại tìm M, thấy vậy, Thái Hoàng L cùng Sang chạy theo Sơn rồi Huỳnh Ngọc P, Huỳnh Ngọc Đ1 cũng chạy theo.

Khi S, L và S1 đến trước cửa nhà ông T3 thì T lấy 01 ống tuýp sắt dạng tròn rỗng, đường kính 03cm dài 01m cầm ở tay phải xông ra đuổi đánh S, S quay lại chạy về hướng xã TK và bị T dùng ống tuýp sắt đánh 01 cái trúng đầu bên phải nên S chạy vào góc mít gần đó trốn, T quay sang đuổi đánh L, L cũng bỏ chạy về hướng TK thì bị T đánh 01 cái trúng nách, vừa đánh trúng L xong thì T bị vấp ngã nằm úp mặt xuống đất và làm rơi ống tuýp sắt ra đường nhựa tạo nên tiếng kêu “keng, keng” nên L quay lại nhặt lấy ống tuýp sắt bằng tay trái đánh mạnh 01 cái từ trên xuống hướng từ trái qua phải trúng đỉnh đầu bên phải làm T ngất xỉu.

Cùng lúc với T đuổi đánh S và L thì T2 cũng nhặt 01 cục gạch, loại gạch ống 04 lỗ, dài 18cm đuổi đánh S1, S1 chạy đến đồng củi cao su gần lò bánh mì của bà Nguyễn Thị Kim Th1 trốn, T2 dùng cục gạch ném S1 nhưng không trúng, T2 tiếp tục nhặt 01 đoạn cây tầm vông dài khoảng 01m, đường kính khoảng 5cm đánh 2 đến 3 cái trúng cẳng chân trái, đùi phải làm S1 trầy xước, nhìn thấy S1 bị T2 đánh, L nói với S “anh S quay lại cứu thằng S1, tụi nó đánh thằng S1 trong lò bánh mì” thì S cầm đoạn cây cao su dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm xông vào nên T2 bỏ chạy và bị vấp ngã, S1 nhặt 01 đoạn cây cao su dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm đánh T2. Sau khi đánh T, Tùng xong thì L, S đi về nhà. Lúc này,

Nguyễn Hoàng Minh Th1 đi ra nhìn thấy T nằm bất tỉnh nên nhặt lấy ống tuýp sắt do L vứt lại để đuổi theo đánh L và S thì S1 cầm đoạn cây cao su xông đến đánh 01 cái, Th đưa ống tuýp sắt lên đỡ làm cong tuýp sắt nên Th vứt bỏ ống tuýp chạy vào nhà ông T3. Sau đó, Thái Hoàng S và Phan Văn T được đưa đi cấp cứu và vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 ống tuýp bằng sắt tròn dài 01m, màu trắng rỗng ruột, đường kính 3,2cm đã bị cong;
- 01 tô nhựa màu trắng xanh đã bị bể không rõ hình dạng;
- 01 cây tầm vong tròn dài 1,44m, đường kính 4cm;
- 01 cục gạch ống 04 lỗ, kích thước 8x18cm màu hồng, 01 đầu bị bể.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0918/GDPY/2015 ngày 01/12/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tổn thương khuyết sọ đỉnh phải kích thước 9,4x6,4cm, đáy mềm, diện não đồ bình thường, tỷ lệ 31%; tổn thương tụ máu dưới màng cứng trán đỉnh phải đã điều trị ổn, tỷ lệ 21%; tổn thương xuất huyết màng não (khu vực dưới nhện) trán đỉnh phải, tỷ lệ 16%; vết thương vùng đỉnh phải để lại sẹo trên nền sẹo vết mổ kích thước 30x0,5cm, tỷ lệ 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 56%.

Bản kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 79/16/TgT ngày 04/8/2016 của Phân viện giám định pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mổ trán - thái dương - đỉnh phải, sẹo thái dương - đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng trán đỉnh phải đã điều trị, xuất huyết khoang dưới nhện trán đỉnh phải đã điều trị, khuyết sọ trán - đỉnh phải kích thước 67,7x90,4cm, đáy phẳng phồng, diện não đồ có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 58%, vết thương do vật tày tác động vào cùng đỉnh phải với lực rất mạnh gây ra, ống tuýp sắt (mẫu vật gửi giám định) gây ra được thương tích nói trên của Phan Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thái Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất bồi thường số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt;
- Bị hại Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại là 80.408.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc P xác định số tiền 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị cáo là của mình nhưng chị không yêu cầu bị cáo trả lại cũng như chị P thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 80.408.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đối với bị cáo Thái Hoàng L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo đã tác động bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người bị hạn chế năng lực nhận thức, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh, nhận thức pháp luật hạn chế và nhân thân tốt để áp dụng các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Hoàng S có đơn khiếu nại hành vi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ không thực nghiệm điều tra, khởi tố, truy tố đối với hành vi Phan Văn T dùng tô nhựa và cây sắt đánh ông gây thương tích. Qua xem xét đơn khiếu nại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc khởi tố, truy tố đối với Phan Văn T không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố đối với bị cáo Thái Hoàng L, đồng thời đơn khiếu nại của ông S chỉ là bản phô tô nên Tòa án không xem xét, tại phiên tòa Hội đồng xét xử hướng dẫn ông S khiếu nại đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ và Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định chị Huỳnh Ngọc P và anh Phan Văn T2 là người làm chứng, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh T2 xác định cây sắt tròn, rỗng ruột mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là của anh cũng như chị P là vợ của bị cáo và đã nộp 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại thay bị cáo nên Hội

đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của chị P và anh T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Nghĩ rằng Thái Hoàng S và Thái Hoàng M đến quán Karaoke của cha mẹ mình quây phá nên vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2014, khi gặp S và M tại quán hủ tiếu ở ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Bình Phước thì Phan Văn T dùng tẩu hỏa nhập ma đánh vào đầu S, khi S bỏ chạy về nhà kêu anh em quay lại để cứu M thì T tiếp tục dùng cây sắt đuổi đánh Thái Hoàng S và Thái Hoàng L, khi T bị vấp ngã úp mặt xuống đất thì L nhặt cây sắt do T bị rơi ra đánh 01 cái vào đầu T trong tư thế trước mặt T khoảng 01m và đánh theo hướng từ trên xuống và từ trái qua phải gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0918/GDPY/2015 ngày 01/12/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tổn của bị hại Phan Văn T là 56% trong khi đó Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/16/TgT ngày 04/8/2016 của Phân viện Giám định pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận là 58%. Mặc dù Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ sự mâu thuẫn nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Nhận thấy Kết luận giám định số 79/16/TgT không nêu rõ cụ thể tỷ lệ thương tích từng vết thương cũng như tính cả tỷ lệ thương tật của vết sẹo mổ trán - thái dương - đỉnh phải là không chính xác nên Hội đồng xét xử xác định tỷ lệ thương tật bị cáo Thái Hoàng L gây ra cho bị hại Phan Văn T là 56%.

Cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Tuy nhiên, hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung – sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung – sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999) và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 16/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: *“các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình*

phạt, xóa án tích”. Do đó, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng đối với hành vi phạm tội bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người thành niên và nhận thức được hành vi dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu người khác sẽ gây tổn hại sức khỏe, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý gián tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả gây ra cho người bị hại.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại thời điểm phạm tội và hiện nay bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại cũng có phần lỗi; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi áp dụng hình phạt.

Đối với hành vi dùng tuýp sắt đánh vào nách bị cáo Thái Hoàng L của bị hại Phan Văn T, do không có thương tích và bị cáo không yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi dùng tô hủ tiếu và ống tuýp sắt đánh vào đầu ông Thái Hoàng S của Phan Văn T, ông S đã có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, ông Sơn khiếu nại cho rằng kết quả giám định không đúng và ông không tự nguyện rút đơn khởi tố đối với Phan Văn T, tuy nhiên việc khởi tố đối với Phan Văn T không ảnh hưởng đến việc xử lý Thái Hoàng L nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hướng dẫn ông Thái Hoàng S khiếu nại đến Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi dùng cây đánh Thái Hoàng S1 của Phan Văn T2 và hành vi đánh Phan Văn T2 của Thái Hoàng S1 thì cả S1 và T2 đều có đơn từ chối giám định và không xử lý hình sự với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, chị Huỳnh Ngọc P và bị hại thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 80.408.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Sau khi trừ 2.000.000 đồng tự nguyện bồi thường thiệt hại đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện HQ, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 78.408.000 đồng cho bị hại.

Số tiền gia đình bị cáo nộp tại Tòa án nhân dân huyện HQ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ để trả cho bị hại.

[4]. Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã thu giữ gồm: 01 ống tuýp bằng sắt tròn dài 01m, màu trắng

rỗng ruột, đường kính 3,2cm đã bị cong; 01 tô nhựa màu trắng xanh đã bị bể không rõ hình dạng; 01 cây tầm vong tròn dài 1,44m, đường kính 4cm và 01 cục gạch ống 04 lỗ, kích thước 8x18cm màu hồng, 01 đầu bị bể. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Hoàng L (tên gọi khác: T1) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 06/4/2017 cho đến ngày 29/3/2018).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 4 của Bộ luật Dân sự năm 2005,

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bị cáo Thái Hoàng L phải bồi thường cho bị hại Phan Văn T số tiền 80.408.000 đồng (tám mươi triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn đồng), được trừ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Tòa án, còn lại 78.408.000 đồng (bảy mươi tám triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) gia đình bị cáo nộp tại Tòa án nhân dân huyện HQ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ để trả cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp bằng sắt tròn dài 01m, màu trắng rỗng ruột, đường kính 3,2cm đã bị cong; 01 tô nhựa màu trắng xanh đã bị bể không rõ hình dạng; 01 cây tầm vong tròn dài 1,44m, đường kính 4cm và 01 cục gạch ống 04 lỗ, kích thước 8x18cm màu hồng, 01 đầu bị bể.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Thái Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 3.920.400 đồng (ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Thái Hoàng L, người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Hải A, bị hại Phan Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhum